

Bản án số: 03/2023/HSST
Ngày: 20 - 02 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Hùng Long.

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Phú Mẫn và ông Trần Tăng.

Thư ký phiên toà: Ông Trần Công Đoàn - Thẩm tra viên chính Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 56/2022/HSST ngày 26/12/2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST-HS ngày 07/02/2023 đối với bị cáo:

Phạm Việt C, sinh năm: 2001; nơi cư trú: Tổ dân phố L, thị trấn T, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 9/12; con ông Phạm Xuân S và bà Nguyễn Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/9/2022 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Lương Văn H, sinh năm: 1986, tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: thôn V, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Lương Phan Đ, sinh năm: 1986, tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn V, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Lại Hồng S, sinh năm 1989, tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn C, xã L, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt có lý do.

Người làm chứng:

- Lương Văn H1, sinh năm: 1993; nơi cư trú: Thôn V, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Nguyễn Thị Diễm Q, sinh năm: 2001; nơi cư trú: Thôn P, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; vắng mặt.

- Nguyễn Thị H2, sinh năm 1990; nơi cư trú: Xóm 3, xã C, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 07/5/2022; Lương Văn H, sinh năm 1986 và Lương Văn H1, sinh năm 1993 đều trú tại thôn V, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; Nguyễn Thị Diễm Q, sinh năm 2001 trú tại thôn 1, xã P, thành phố P, tỉnh Hà Nam và Nguyễn Thị H2, sinh năm 1990 trú tại xóm 3, xã C, thành phố P, tỉnh Hà Nam rủ nhau đi đến Khách sạn V thuộc phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam để thuê phòng nghỉ nhưng không thuê được nên H nói với mọi người đi ra Nhà nghỉ H thuộc tổ 3, phường L, thành phố P để thuê phòng. Sau đó, H1 điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 90A-100.27 chở H2, Q còn H một mình điều khiển xe mô tô mang theo ba lô bên trong có loa đèn cùng đi đến Nhà nghỉ H. H bảo H2 thuê 2 phòng 404 và 406 rồi cả nhóm đi lên phòng 406. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, H dùng điện thoại số thuê bao 0974298022 của mình gọi điện vào số thuê bao 0562897986 (nick Zalo Phạm Hạo C) của Phạm Việt C, sinh năm 2001, trú tại Tổ dân phố L, thị trấn T, huyện L, tỉnh Hà Nam hỏi mua 02 chỉ ma túy ke, 02 viên ma túy kẹo và bảo C mang đến phòng 406 Nhà nghỉ H. Lúc này C đang ở nhà nên đi vào phòng ngủ của mình lấy ở dưới gối trên giường 01 túi nilon trong suốt bên trong có 03 viên ma túy kẹo và 02 túi nilon trong suốt bên trong mỗi túi có 01 chỉ ma túy ke bỏ vào túi quần soóc phía trước bên phải đang mặc rồi gọi điện cho Lê Tuấn A, sinh năm 1998, trú tại thôn N, thị trấn T, huyện L, tỉnh Hà Nam nhờ chở C lên Nhà nghỉ H. Tuấn A từ nhà điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 90A-147.05 đến nhà C đón và chở C tới nhà nghỉ H thì dừng lại, Tuấn A ngồi chờ ở dưới còn C đi vào nhà nghỉ lên phòng 406 gặp nhóm của H, C lấy từ trong chiếc túi nilon đựng ma túy kẹo mang theo ra 01 viên bỏ vào trong 01 bao thuốc lá Thăng Long cất vào túi quần soóc rồi đưa cho H túi nilon chứa 02 viên ma túy kẹo còn lại cùng với 02 túi nilon bên trong mỗi túi có 01 chỉ ma túy ke và nói “Của anh hết bốn triệu chín”. H cầm lấy số ma túy C đưa để lên bàn trang điểm trong phòng 406 rồi nói: “Cứ về trước anh trả sau”. Lúc này Tuấn A cũng đi lên phòng 406 bảo C đi về rồi cả hai ra khỏi phòng.

Theo yêu cầu của C, Tuấn A điều khiển xe ô tô BKS 90A-147.05 chở C từ Nhà nghỉ H về quán cắt tóc tại nhà của Phạm Thế H, sinh năm 1996 ở Tổ dân phố L, thị trấn T, huyện L, tỉnh Hà Nam thì dừng lại cho C xuống xe, còn Tuấn Anh điều khiển xe ô tô về nhà. C đi vào nhà Hoàn ngồi chơi tại bàn máy tính và lấy bao thuốc lá Thăng Long (bên trong có 01 viên ma túy kẹo) từ túi quần ra hút. Khoảng 30 phút sau C đi về và để quên bao thuốc lá Thăng Long ở mặt bàn máy tính nhà H. Sau đó C bắt xe ô tô taxi đi lên Hà Nội để chơi với bạn.

Về phía nhóm đối tượng trong phòng 406 Nhà nghỉ H, sau khi mua được ma túy của C, Lương Văn H cùng với Lương Văn H1, Nguyễn Thị Diễm Q

chia nhỏ 02 viên ma túy kẹo và dùng 01 chiếc đĩa sứ, 01 thẻ mở cửa phòng 406 để “xào” 02 chỉ ma túy ke cùng nhau sử dụng. Tiếp theo, H điện thoại cho Lương Phan Đ sinh năm 1986 trú tại thôn V, xã C, huyện L rủ đến nhà nghỉ H. Đ đã cùng với Nguyễn Như N sinh năm 2002, trú tại thôn C, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình đến Nhà nghỉ H và lên phòng 406 ngồi chơi cùng với nhóm của H.

Khoảng 16 giờ 20 cùng ngày, khi Phạm Việt C đang ở Hà Nội thì Lương Văn H điện thoại cho C hỏi mua thêm 01 chỉ ma túy ke và 01 viên ma túy kẹo. C đồng ý nhưng yêu cầu H phải chuyển trả tiền mua ma túy lúc trước nên H đã chuyển số tiền 3.000.000 đồng qua ứng dụng trên điện thoại di động từ tài khoản số 0790171919999 của H vào tài khoản số 6900125102001 của C mở tại Ngân hàng thương mại Cổ phần Quân đội (MB BANK). Sau khi nhận được tiền C gọi điện thoại cho Phạm Thế H nói là C để quên bao thuốc lá Thăng Long trên mặt bàn máy tính, có người đến lấy thì đưa. Tiếp theo C gọi điện thoại cho bạn là Lại Hồng S, sinh năm 1989 trú tại Thôn C, xã L, huyện L, tỉnh Hà Nam làm nghề lái xe taxi nhờ đến quán cắt tóc của Phạm Thế H đón C đi có việc. Khi S điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 90A-147.05 đến gần tới nơi thì C lại gọi điện cho S nói “Em có việc không đi được, anh đi qua nhà H cắt tóc bảo H đưa cho bao thuốc Thăng Long mang hộ em lên nhà nghỉ H, đến nơi gọi lại cho em, em bảo người ra lấy, tiền xe em gửi sau”. S đi tiếp đến quán cắt tóc gặp H nói “C nó bảo đến lấy gói đồ ở chỗ em mang lên P”. H vào nhà lấy bao thuốc lá Thăng Long của C để trên mặt bàn máy tính mang ra đưa cho S. S cầm bao thuốc Thăng Long rồi ra xe điều khiển đến trước cửa Nhà nghỉ H thì dừng lại gọi điện thoại thông báo cho C biết. C bảo S ngồi đợi và gọi điện thoại cho Lương Văn H nói “Đi xuống dưới sảnh Nhà nghỉ H gặp người đi ô tô màu đen bảo lấy bao thuốc”. Sau đó H bảo Lương Phan Đ cầm điện thoại của H đi xuống cửa Nhà nghỉ H để lấy ma túy. Đi xuống cửa nhà nghỉ H thấy có chiếc ô tô màu đen BKS 90A-147.05 đang đỗ thì tiến lại gần Lại Hồng S ngồi trong xe ô tô đưa ra cho Đ bao thuốc lá Thăng Long vừa lấy từ nhà H rồi điều khiển xe bỏ đi. Đ cầm bao thuốc lá mở ra xem thấy bên trong có 01 viên ma túy kẹo liền cất vào túi quần và quay lên phòng 406. Tại đây, Đ bẻ viên ma túy kẹo ra làm đôi rồi tự sử dụng một nửa viên, còn một nửa viên đưa cho N. N cầm nửa viên ma túy kẹo Đ đưa bẻ tiếp ra làm đôi, một nửa N sử dụng còn một nửa đưa trả lại cho Đ. Đến khoảng 19 giờ 25 phút cùng ngày các đối tượng ở phòng 406 Nhà nghỉ H bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Hà Nam kiểm tra, phát hiện bắt giữ.

Vật chứng, đồ vật, tài liệu Cơ quan điều tra thu giữ trong quá trình bắt quả tang nhóm đối tượng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy gồm:

- Thu trên mặt giường kê trong Phòng 406 Nhà nghỉ H gồm: 01 đĩa sứ màu trắng có hoa văn, viền màu vàng, đường kính 18cm, trên mặt đĩa có chất tinh thể màu trắng; 01 đoạn ống được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và được cố định 2 đầu bằng 2 vỏ đầu lọc điều thuốc lá; 01 thẻ nhựa màu trắng có dán số 404, kích thước 06x08cm. Cơ quan điều tra đã cho toàn bộ chất bột

màu trắng vào 01 túi nilon trong suốt, miệng túi có kẹp nhựa, viền màu đỏ kích thước khoảng (5,0x8,5) cm, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT0, chiếc đĩa sứ, ống hút và thẻ nhựa nói trên vào trong 01 túi nilon trong suốt, miệng túi có kẹp nhựa, viền màu đỏ, kích thước khoảng (27,5x41,5)cm, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02; 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn, viền màu vàng, đường kính khoảng 15 cm, trên mặt đĩa có bảm dính chất tinh thể màu trắng, được cho vào túi nilon trong suốt, miệng túi có kẹp nhựa, viền màu đỏ, kích thước khoảng (17x25) cm, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03.

- Thu trong túi quần đùi phía trước bên phải của Lương Văn H đang mặc số tiền 1.250.000 đồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT04.

- Thu trong túi quần dài phía trước bên phải của Lương Văn H1 đang mặc số tiền 1.900.000 đồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT05.

- 01 xe máy điện BKS 90MĐ1-170.54; 01 xe ô tô sơn màu trắng nhãn hiệu Vinfast BKS 90A-100.27 bên trong xe có 01 Căn cước công dân mang tên Lương Văn H1, 01 Giấy biên nhận thể chấp và 01 Chứng nhận đăng kiểm.

Tiến hành khám xét khẩn cấp địa điểm tại Phòng 406 Nhà nghỉ H thuộc tổ 3, phường L, thành phố P, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh đã thu giữ: 01 ĐTDĐ của Lương Văn H được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX01; 01 ĐTDĐ của Lương Văn H1 được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX02; 01 ĐTDĐ của Lương Phan Đ được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX03; 01 ĐTDĐ của Nguyễn Thị Diễm Q được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX04; 01 ĐTDĐ của Nguyễn Như N được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX05; 01 loa màu đen và dây sạc, 02 đèn màu đen và dây sạc, 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 căn cước công dân số 034301007378 mang tên Nguyễn Thị Diễm Q.

Trích xuất các dữ liệu lưu giữ hình ảnh của Phạm Việt C từ đầu thu Camera của Nhà nghỉ H, hình ảnh lưu giữ trong Camera hành trình trên xe ô tô của Lại Hồng S sang 03 USB được niêm phong ký hiệu NP01, NP04, NP08.

Ngày 08/5/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam ra Quyết định trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam giám định chất ma túy đối với các mẫu vật nghi là chất ma túy đã thu giữ tại phòng 406 Nhà nghỉ H trong các phong bì ký hiệu QT01, QT02, QT03.

Tại bản Kết luận giám định số 202/KL-KTHS ngày 12/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận:

“- Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,364 gam loại Ketamine.

- 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn; 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được cuộn tròn; 01 thẻ nhựa trắng trong phong bì ký hiệu QT02 gửi giám định có bảm dính ma túy loại Ketamine.

- 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn trong phong bì ký hiệu QT03 gửi giám định có bảm dính ma túy loại Ketamine.”

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam tiến hành kiểm tra và khai thác dữ liệu đối với các sim, điện thoại di động đã thu giữ, kết quả xác định: điện thoại di động thu giữ của H có lắp sim Viettel số 0974298022 thể hiện lúc 18 giờ 05 phút số điện thoại 0921351111 gọi đến số 0974298022, thời lượng 10 giây H khai là số của H1 gọi cho H hỏi sắp đến chưa; lúc 16 giờ 26 phút ngày 7/5/2022 số điện thoại 0562897986 gọi đến số 0974298022 thời lượng 24 giây H khai đây là số của C gọi đến cho H và H đã hỏi mua một viên ma túy kẹo và 01 chỉ ma túy ke, C đồng ý và nói sẽ cho người mang đến phòng 406 nhà nghỉ H; lúc 13 giờ 22 phút ngày 7/5/2022 Zalo của Lương Văn H gọi cho Za lo Phạm Hạo C với thời lượng 11 giây H khai gọi cho C để giục C mang ma túy lên phòng 406 nhà nghỉ H. Tin nhắn đi lúc 12 giờ 51 phút từ Zalo của Lương Văn H gửi cho Zalo Phạm H C nội dung: “ A lô mang lên cho anh đi” H khai đây là tin H nhắn cho Phạm Việt C mang 02 viên ma túy kẹo và 02 chỉ ma túy ke lên bán lần thứ nhất cho H. Trên ứng dụng ký hiệu “MB Bank” xác định số tiền trong tài khoản là 12.033.758 đồng, trong mục chuyển tiền có số tài khoản 6900125102001 thuộc Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội ghi tên PHAM VIET CUONG, Lương Văn H xác định đây là tài khoản của Phạm Việt C.

Tiến hành nhận dạng qua ảnh và nhận dạng qua hình ảnh trích xuất từ Camera đã thu giữ của Nhà nghỉ H, kết quả: Lương Văn H, Lương Văn H1 đều xác định Phạm Việt C là người đã bán ma túy cho H ngày 07/5/2022 tại phòng 406 Nhà nghỉ H.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam đã ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định tiến hành giám định kỹ thuật số và điện tử đối với chiếc điện thoại di động thu giữ của Lương Văn H.

Tại bản Kết luận giám định số 818/KL - KTHS ngày 09/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận:

“1. Trích xuất được dữ liệu trong mẫu cần giám định (Ký hiệu A) thời gian từ ngày 01/5/2022 đến ngày 07/5/2022 gồm: 189 nhật ký cuộc gọi điện thoại. 15 tin nhắn văn bản SMS và 188 tin nhắn Zalo.

2. Không khôi phục được dữ liệu nội dung các cuộc gọi đi, gọi đến, tin nhắn đi, tin nhắn đến vào các ngày 01/5/2022 đến ngày 07/5/2022. Dữ liệu trích xuất được in trong 01 phụ lục kèm theo kết luận. Kèm theo kết luận gồm: 01 phụ lục (14 trang giấy A4).”

Tại phụ lục kèm theo thể hiện phần tin nhắn Zalo có nội dung Lương Văn H nhắn tin Zalo cho Phạm Hạo C bảo C mang đồ lên cho H; C nhắn tin số tài khoản 6900125102001; MB Phạm Việt C.

Kết quả sao kê các tài khoản xác định: Ngày 07/5/2022, tài khoản số 079017191999 của Lương Văn H mở tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Hà Nam chuyển số tiền 3 triệu đồng vào tài khoản số 6900125102001 của Phạm Việt C tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Hà Nam.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can, tạm giam đối với Lương Văn H, Lương Văn H1, Nguyễn Thị Diễm Q và Lương Phan Đ về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngay khi bị bắt giữ và trong quá trình điều tra, các đối tượng này khai báo mua ma túy của Phạm Việt C.

Căn cứ tài liệu điều tra, ngày 19/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam, Lệnh khám xét đối với Phạm Việt C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự. Kết quả khám xét đối với chỗ ở của Phạm Việt C tại Tổ dân phố L, thị trấn T, huyện L, tỉnh Hà Nam không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì.

Sau khi điều tra làm rõ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam đã kết luận điều tra và chuyển hồ sơ vụ án kèm theo các vật chứng có liên quan đến các đối tượng Lương Văn H, Lương Văn H1, Nguyễn Thị Diễm Q và Lương Phan Đ đến Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đề nghị truy tố theo thẩm quyền. Đồng thời ra Quyết định tách vụ án hình sự đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Phạm Việt C để tiếp tục điều tra. Ngày 16/9/2022, Phạm Việt C đến Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hà Nam đầu thú và giao nộp 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, vỏ màu đỏ, mặt sau có in chữ Iphone (PRODUCT)RED.

Về nguồn gốc số ma túy đã bán cho Lương Văn H, theo Phạm Việt C khai: Khoảng cuối tháng 4/2022 C mua của một người đàn ông tên là T tại khu vực đầu cầu B thuộc phường Q, thành phố P 03 chỉ ma túy ke và 04 viên ma túy kẹo với giá 2.500.000 đồng, C sử dụng hết 1 viên ma túy kẹo và 01 chỉ ma túy ke, còn lại 3 viên ma túy kẹo và 2 chỉ ma túy ke C bán cho H. C chỉ nghe T nói nhà ở thành phố H, tỉnh Hưng Yên nhưng không biết địa chỉ, đặc điểm nhận dạng và số điện thoại của T. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Về vật chứng, đồ vật đã thu giữ gồm: 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, màu đỏ, mặt sau có in chữ Iphone (PRODUCT)RED, 03 USB được niêm phong trong 03 phong bì ký hiệu lần lượt NP01, NP04, NP08. Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ và chuyển theo hồ sơ vụ án để phục vụ công tác xét xử.

Cáo trạng số 05/CT- VKS - P1 ngày 23/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo Phạm Việt C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Việt C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Việt C từ 08 (Tám) năm đến 09 (Chín) năm tù; phạt bổ sung bị cáo C từ 07 đến 10 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Bị cáo Phạm Việt C khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đã truy tố. Đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 07/5/2022, tại nhà nghỉ H thuộc tổ 3, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam, Phạm Việt C đã bán trái phép 02 viên ma túy kẹo và 2 chỉ ma túy ke loại Ketamine với giá 4.900.000 đồng cho Lương Văn H. H đã chuyển khoản trả cho C 3.000.000 đồng và nợ lại 1.900.000 đồng. Tiếp đó khoảng 15 giờ cùng ngày, Phạm Việt C tiếp tục bán trái phép 01 viên ma túy kẹo cho Lương Văn H viên ma túy này hai bên chưa thỏa thuận giá cả và H chưa trả lần trước cho C. Khi H cùng H1, Q, Đ đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 406 nhà nghỉ H thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hà Nam kiểm tra bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm 0,364 gam ma túy loại Ketamine và một số dụng cụ sử dụng ma túy có bám dính ma túy loại Ketamine.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng các chất ma túy, vì vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình, nhân thân bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn, tuy nhiên bị cáo sau đó đã ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cần phạt tiền đối với bị cáo Phạm Việt C sung quỹ nhà nước phù hợp với thu nhập của bị cáo.

[5]. Về biện pháp tư pháp: Bị cáo Phạm Việt C thu lợi bất chính số tiền 3.000.000đ (Ba triệu) đồng, vì vậy truy thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6]. Các vấn đề khác:

Đối với Lương Văn H, Lương Văn H1, Nguyễn Thị Diễm Q, Lương Phan Đ. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 43/2022/HSST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam đã xét xử các bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với Lại Hồng S đã có hành vi cầm bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 01 viên ma túy kẹo của C để quên tại quán cắt tóc của Phạm Thế H mang đến nhà nghỉ H đưa cho Lương Phan Đ. Tài liệu điều tra xác định khi nhờ S đến quán của H lấy hộ bao thuốc lá, C không nói cho S biết bên trong bao thuốc có gì, quá trình nhận bao thuốc lá từ quán nhà H mang đến nhà nghỉ H- S cũng không mở bao thuốc ra kiểm tra nên không biết bên trong có chứa ma túy. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh không xử lý đối với Lại Hồng S là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với Phạm Thế H đã có hành vi đưa cho S bao thuốc lá Thăng Long của C bỏ quên; tài liệu điều tra xác định Hoàn không biết bên trong bao thuốc chứa ma túy. Đối với Lê Tuấn A đã có hành vi chở Phạm Việt C đến nhà nghỉ H bán ma túy cho H; tài liệu điều tra xác định, khi nhờ chở đi C không trao đổi bàn bạc gì với Tuấn A về việc bán ma túy, Tuấn A cũng không có mặt chứng kiến việc giao nhận ma túy giữa C với H tại phòng 406 nhà nghỉ H. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý Phạm Thế H và Lê Tuấn A về hành vi không tố giác tội phạm là phù hợp quy định của pháp luật.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, màu đỏ - đen, mặt sau có chữ Iphone, có số IMEL: 359500086378862 thu của Phạm Việt C đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho bị cáo nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 03 USB được niêm phong trong 03 phong bì ký hiệu lần lượt NP01, NP04, NP08. Cơ quan điều tra chuyển theo hồ sơ vụ án tiếp tục được lưu trữ trong hồ sơ.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

[9]. Quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Việt C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Phạm Việt C 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 16/9/2022.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự phạt bị cáo Phạm Việt C 10 (Mười) triệu đồng sung Ngân sách Nhà nước.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 47 Bộ luật hình sự truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính đối với bị cáo Phạm Việt C, với số tiền 3.000.000đ (Ba triệu) đồng.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Việt C: 01 (Một) điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, màu đỏ - đen, mặt sau có chữ Iphone, có số IMEL: 359500086378862, nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Tình trạng đặc điểm, tình trạng tài sản như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27 tháng 12 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam.

- Tiếp tục bảo quản và lưu trữ đối với 03 USB được niêm phong trong 03 phong bì ký hiệu lần lượt NP01, NP04, NP08 được chuyển theo hồ sơ vụ án.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Việt C phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Công an tỉnh Hà Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Hà Nam;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ; VP; Tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Hùng Long